

**ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK  
ĐẢNG ỦY KHỎI CÁC CƠ QUAN  
VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 10 năm 2020

Số 32 - CV/ĐUK

V/v quán triệt và triển khai thực hiện  
các văn bản mới của Trung ương, của tỉnh

*Kính gửi: Cấp ủy, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc*

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản mới của Trung ương, của tỉnh; Ban Thường vụ Đảng ủy khối sao gửi đến các đồng chí một số văn bản sau:

1- Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú.

2- Thông báo Kết luận số 160-TB/TW ngày 15/01/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

3- Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và Chương trình số 43-CTr/TU, ngày 29/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư.

4- Kế hoạch số 175-KH/TU, ngày 08/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

5- Kế hoạch số 187-KH/TU, ngày 17/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

Đề nghị cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng nghiên cứu các văn bản nói trên, tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động (các văn bản đều được gửi kèm theo Công văn này). Đồng thời, phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện sát hợp với tình hình cụ thể tại cơ quan, đơn vị mình.



Nhận được Công văn này, đề nghị cấp uỷ các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện (*thời gian tổ chức, số người tham gia, việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện...*) về Đảng uỷ khối qua Ban Tuyên giáo Đảng uỷ trước ngày **30/11/2020**.

Nơi nhận:

- Thường trực ĐUK (*để chỉ đạo*),
- Như trên (*để thực hiện*),
- Lưu VT(TG).

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Đình Hoàng

## **QUY ĐỊNH**

**về trách nhiệm của đảng viên đang công tác  
thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XII;
- Căn cứ các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên,

Bộ Chính trị quy định trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú như sau:

### **Điều 1. Trách nhiệm của đảng viên đang công tác và của tổ chức cơ sở đảng**

1. Đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang (gọi tắt là đảng viên đang công tác) vừa thực hiện quy định của Điều lệ Đảng về sinh hoạt đảng tại nơi làm việc, vừa có trách nhiệm thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú; gần gũi, gần bó với nhân dân; khắc phục những biểu hiện sống xa dân, thiếu trách nhiệm trong các công việc của nhân dân nơi cư trú; củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đảng viên trong xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở.

2. Tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên đang công tác và nơi đảng viên cư trú có trách nhiệm tạo điều kiện cho đảng viên đang công tác thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ nơi cư trú, đồng thời kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá việc thực hiện của đảng viên.

## **Điều 2. Nhiệm vụ của đảng viên đang công tác ở nơi cư trú**

1. Nêu gương về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và vai trò tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên trước nhân dân nơi cư trú.

2. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân; tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân trên địa bàn dân cư thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú.

3. Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các cuộc họp định kỳ và tích cực tham gia các cuộc họp khác do cấp uỷ nơi cư trú triệu tập. Tích cực tham gia góp ý kiến với chi uỷ, chi bộ, đảng uỷ cơ sở nơi cư trú về các công việc chung của địa phương, nhất là những vấn đề bức xúc ở thôn, bản, tổ dân phố.

4. Tham gia các cuộc họp của nhân dân nơi cư trú; thường xuyên giữ mối liên hệ với chi uỷ, trường thôn, bản, tổ trưởng dân phố, ban công tác mặt trận nơi cư trú để nắm bắt tình hình nhân dân; phản ánh những ý kiến của nhân dân tới cơ quan có thẩm quyền.

5. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở cơ sở, giám sát cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và thực hiện trách nhiệm nêu gương.

6. Tham gia và vận động các thành viên trong gia đình tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua do địa phương phát động. Vận động gia đình và nhân dân xây dựng mối quan hệ gắn bó đoàn kết, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư.

7. Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 2 Quy định này với chi uỷ nơi công tác vào dịp kiểm điểm, đánh giá đảng viên hằng năm. Kịp thời báo cáo với chi uỷ nơi công tác và nơi cư trú khi chuyển sang nơi cư trú khác.



### **Điều 3. Nhiệm vụ của cấp uỷ cơ sở nơi đảng viên đang công tác**

1. Chỉ đạo chi uỷ, chi bộ trực thuộc lập danh sách đảng viên theo nơi cư trú và chủ động liên hệ với đảng uỷ cơ sở và chi uỷ, chi bộ nơi đảng viên cư trú để giới thiệu đảng viên về sinh hoạt, thường xuyên giữ mối liên hệ với chi uỷ và nhân dân nơi cư trú theo đúng quy định.

Thông báo bằng văn bản với cấp uỷ cơ sở nơi đảng viên cư trú được biết về những đảng viên của đơn vị mình thường xuyên đi công tác xa nơi cư trú, lưu động hoặc có công tác đặc biệt để phối hợp tạo điều kiện cho đảng viên thực hiện nhiệm vụ nơi cư trú khi đảng viên đó có điều kiện.

2. Kịp thời thông báo cho chi uỷ, chi bộ, đảng uỷ cơ sở nơi đảng viên cư trú biết về số đảng viên đã được giới thiệu về sinh hoạt nơi cư trú có sự thay đổi vị trí, chuyển công tác hoặc bị khai trừ, xoá tên khỏi danh sách đảng viên hoặc đã xin ra khỏi Đảng.

3. Chủ trì, phối hợp với cấp uỷ cơ sở nơi đảng viên cư trú kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện nhiệm vụ nơi cư trú; biểu dương những đảng viên thực hiện tốt và nhắc nhở, phê bình hoặc xem xét xử lý theo quy định đối với những đảng viên chưa thực hiện nghiêm túc Quy định này.

4. Định kỳ hằng năm tổ chức lấy ý kiến nhận xét của chi uỷ, chi bộ đối với đảng viên của mình thực hiện nhiệm vụ nơi cư trú. Cử đại diện cấp uỷ gặp gỡ, trao đổi với cấp uỷ nơi đảng viên cư trú để nắm tình hình và lấy ý kiến nhận xét trước khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử hoặc khi đảng viên cho rằng việc nhận xét của nơi cư trú chưa khách quan.

5. Thông báo cho đảng viên biết về ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp uỷ nơi cư trú tại cuộc họp kiểm điểm, đánh giá cuối năm hoặc khi cần thiết.

### **Điều 4. Nhiệm vụ của tổ chức đảng nơi đảng viên đang công tác cư trú**

1. Đảng uỷ xã, phường, thị trấn tiếp nhận và lập danh sách đảng viên đang công tác được giới thiệu về sinh hoạt, giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú ở địa phương mình; giới thiệu về cho các chi uỷ, chi bộ thôn, bản, khối phố.

2. Chi bộ thôn, bản, khu dân cư tiếp nhận và lập danh sách đảng viên đang công tác tham gia sinh hoạt, giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú ở đơn vị mình và thông báo cho từng đảng viên biết để liên hệ trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên nơi cư trú; đồng thời, tạo điều kiện cho đảng viên thực hiện nhiệm vụ.

3. Định kỳ 6 tháng hoặc khi cần thiết, đảng uỷ xã, phường, thị trấn chỉ đạo chi uỷ, chi bộ trực thuộc tổ chức họp đảng viên đang công tác cư trú trên địa bàn để thông báo tình hình, nhiệm vụ của địa phương hoặc chuyên đề cần tham khảo ý kiến đảng viên đang công tác để đảng viên nắm được thông tin, tham gia góp ý kiến.

4. Định kỳ hằng năm, chi uỷ hoặc bí thư chi bộ (nơi không có chi uỷ) họp với ban công tác mặt trận thôn, bản, khu dân cư để nhận xét từng đảng viên đang công tác thực hiện nhiệm vụ nơi cư trú trên địa bàn mình theo phiếu nhận xét và gửi về đảng uỷ xã, phường, thị trấn. Đề xuất với đảng uỷ xã, phường, thị trấn biểu dương, khen thưởng những đảng viên đang công tác có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên nơi cư trú. Kịp thời phản ánh với đảng uỷ xã, phường, thị trấn và cấp uỷ nơi đảng viên đang công tác khi đảng viên có hành vi vi phạm pháp luật; thiếu trách nhiệm nêu gương; vi phạm nghiêm trọng nội quy, quy định của địa phương hoặc chưa chấp hành tốt Quy định này.

5. Đảng uỷ xã, phường, thị trấn xác nhận phiếu nhận xét của chi uỷ, chi bộ nơi cư trú đối với đảng viên đang công tác và gửi cho đảng uỷ cơ sở nơi đảng viên công tác. Biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp uỷ cơ sở nơi đảng viên công tác biểu dương, khen thưởng những đảng viên có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên nơi cư trú. Đề nghị cấp uỷ cơ sở nơi đảng viên công tác xem xét xử lý theo quy định đối với những đảng viên chưa thực hiện tốt.

6. Khi có yêu cầu của cấp uỷ nơi đảng viên công tác, đảng uỷ xã, phường, thị trấn phối hợp kiểm tra, giám sát đối với đảng viên đang công tác thực hiện nhiệm vụ nơi cư trú.



## Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Các tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện tốt Quy định này và hằng năm báo cáo Ban Bí thư.

2. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Trung ương và các ban đảng liên quan theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy định và báo cáo Ban Bí thư.

Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Trung ương, Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương hướng dẫn việc thực hiện đối với đảng viên đang công tác trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

3. Quy định này thay thế Quy định số 76-QĐ/TW, ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị khoá VIII về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi uỷ, đảng uỷ cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú; có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

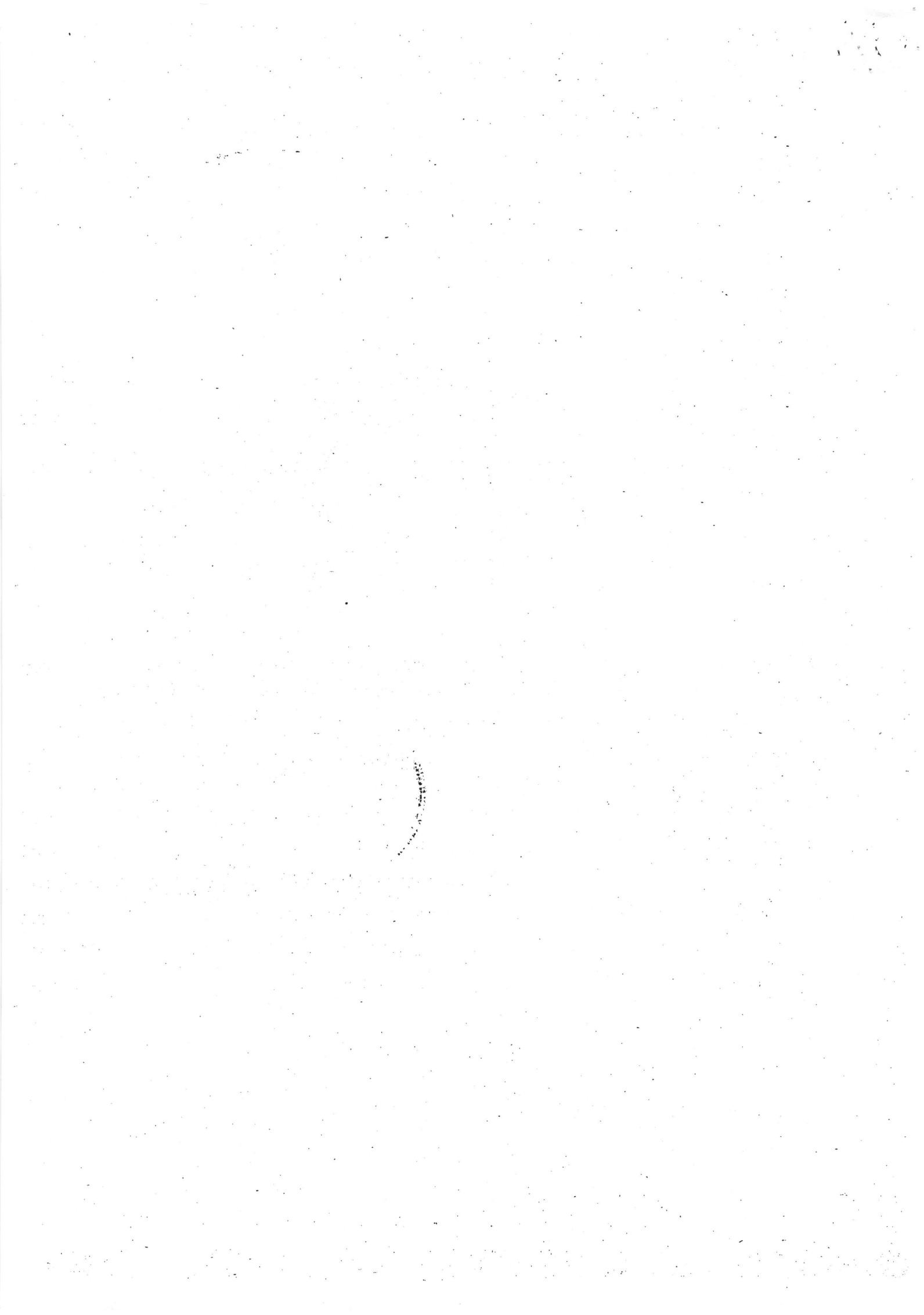
### Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Quốc Vượng





**THÔNG BÁO**  
**KẾT LUẬN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**  
**về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009**  
**của Bộ Chính trị**

-----

Tại cuộc họp ngày 20/12/2019, sau khi nghe Ban Chỉ đạo Đề án báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị khoá X về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Chính trị kết luận:

1. Qua 10 năm thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, có nhiều nỗ lực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; tăng cường đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện xã hội, sâu sát cơ sở; phối hợp ngày càng hiệu quả với các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp, quan tâm lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, khơi dậy được động lực trong nhân dân, phát huy quyền làm chủ, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tuy nhiên, việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội; kết quả tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân; vai trò đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân còn một số mặt hạn chế.

Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập là do một số cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền chưa nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; chưa quan tâm lãnh đạo, tạo điều kiện, bố trí cán bộ có năng lực, uy tín, kinh nghiệm thực tiễn làm công tác vận động quần chúng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có lúc, có nơi chưa chủ động trong tham mưu với cấp uỷ và phối hợp với chính quyền để kịp thời ngăn chặn nguy cơ tiềm ẩn và giải quyết những vấn đề phức tạp phát sinh; năng lực của một bộ phận cán bộ còn hạn chế; chưa đổi mới công tác đào tạo,

bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở; điều kiện hoạt động ở một số nơi còn khó khăn.

2. Để tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW trong tình hình mới, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng chỉ đạo, thực hiện tốt những nhiệm vụ chủ yếu sau:

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tiếp tục quán triệt, nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác dân vận trong tình hình mới, đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ".

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ở các cấp, các ngành. Đẩy mạnh phong trào thi đua "Dân vận khéo" gắn với việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, chính quyền và hệ thống chính trị trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

2.2. Tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân, phát huy quyền làm chủ, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo đồng thuận xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn với kỷ cương, pháp luật, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại của đất nước.

- Phát huy đầy đủ vai trò đại diện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; nắm chắc tình hình đoàn viên, hội viên của từng tổ chức, tình hình nhân dân, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên, nhân dân với Đảng, Nhà nước và giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền.

2.3. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức cơ sở vững mạnh

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đáp ứng yêu cầu của tình hình mới và nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân. Tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua yêu nước, các cuộc



vận động gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại. Phát triển đoàn viên, hội viên, xây dựng tổ chức cơ sở vững mạnh, hướng trọng tâm hoạt động vào việc chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích thiết thực của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, mở rộng sự tham gia của các tổ chức xã hội, các cá nhân tiêu biểu, thống nhất hành động trong phong trào thi đua yêu nước của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nâng cao hiệu quả "Ngày hội đại đoàn kết toàn dân" ở các khu dân cư.

- Tập hợp, đoàn kết và phát huy vai trò nhân sĩ, trí thức, người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, trọng tâm là trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; hoạt động quản lý nhà nước, những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân và phát triển bền vững đất nước. Làm nòng cốt trong thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, các mô hình tự quản, giáo dục, hoà giải tại cộng đồng.

- Phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội với các hội quân chúng, các hội đoàn của người Việt Nam ở nước ngoài, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tích cực đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật về quyền làm chủ của nhân dân để nhân dân tham gia có hiệu quả vào quản lý nhà nước, quản lý xã hội; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm công dân và đạo đức xã hội.

2.4. Tăng cường công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội với các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp

Phối hợp với các cơ quan nhà nước tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân về chính sách, pháp luật. Phối hợp kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận, mặt trận và đoàn thể; giải quyết kịp thời, hiệu quả những điểm nóng, phức tạp trong cộng đồng dân cư.

2.5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ

- Bảo đảm tính hệ thống, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở; tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng chi đoàn, chi hội, đoàn viên, hội viên của các đoàn thể

chính trị - xã hội; làm tốt công tác phát triển đảng, nhất là ở địa bàn dân cư, vùng tôn giáo, khu vực ngoài nhà nước.

- Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn đầu mối bên trong của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội gắn với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu về lý luận, năng lực thực tiễn và kỹ năng công tác vận động quần chúng; chú trọng lựa chọn cán bộ có uy tín, kinh nghiệm, trưởng thành từ phong trào quần chúng làm công tác mặt trận, đoàn thể.

### 3. Tổ chức thực hiện

3.1. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt và chỉ đạo thực hiện Thông báo kết luận này.

3.2. Đảng đoàn Quốc hội chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; xem xét đưa hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vào quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

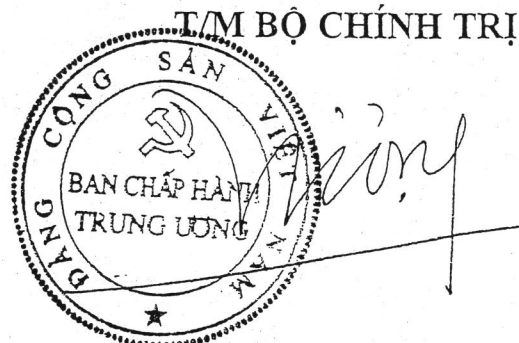
3.3. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan sớm chỉ đạo đánh giá các mô hình thí điểm liên quan đến Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

3.4. Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các tổ chức đảng, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kết luận số 62-KL/TW và Thông báo kết luận này, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị kết quả thực hiện.

Thông báo này phổ biến đến chi bộ.

#### Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



**Trần Quốc Vượng**

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK VĂN PHÒNG	
ĐẾN	Số .....
	Ngày: 30/3/2020
	Chuyên: .....

**CHỈ THỊ  
CỦA BAN BÍ THƯ**

**về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác  
phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai**

Những năm gần đây, tình hình thiên tai ở nước ta diễn biến ngày càng phức tạp, cực đoan, bất thường. Các vùng, miền trong cả nước đã phải hứng chịu hầu hết các loại hình thiên tai (trừ sóng thần), gây tổn thất nặng nề về người và tài sản (khoảng 1 - 1,5% GDP/năm), ảnh hưởng lớn đến môi trường, đời sống, sản xuất của nhân dân và sự phát triển bền vững của đất nước. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương lãnh đạo và tập trung chỉ đạo nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt phòng ngừa, ứng phó; khắc phục hậu quả thiên tai, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật từng bước được hoàn thiện; tổ chức bộ máy bước đầu được kiện toàn; chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai được cải thiện; vai trò của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhân dân và các tầng lớp nhân dân ngày càng được phát huy, góp phần giảm thiểu thiệt hại, từng bước xây dựng xã hội an toàn trước thiên tai.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai còn nhiều hạn chế, yếu kém. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo còn chưa kịp thời, toàn diện, thiếu tầm nhìn chiến lược, trách nhiệm chưa rõ ràng. Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách chưa đầy đủ, còn bất cập; nguồn lực đầu tư còn thấp so với yêu cầu. Công tác dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát, cơ sở dữ liệu, trang thiết bị và công cụ hỗ trợ, khả năng chống chịu của công trình phòng, chống thiên tai còn nhiều bất cập. Sự chủ động thích ứng của người dân còn hạn chế; ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế, công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, nâng cao nhận thức của người dân, năng lực cộng đồng chưa được chú trọng đúng mức.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Sự lãnh đạo, chỉ đạo có lúc, có nơi chưa kịp thời, kiên quyết; một số nơi cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền chưa nhận thức được tầm quan trọng, tính phức tạp, khẩn cấp của thiên



tai, có lúc còn chủ quan, lơ là. Hiệu lực quản lý nhà nước còn nhiều hạn chế. Thiếu nguồn lực để thực thi các chương trình, dự án, đề án; nhiều quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chưa quan tâm đến yêu cầu phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Công tác quản lý, phương thức tiếp cận, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai còn hạn chế; vai trò của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhân dân và cộng đồng dân cư chưa được phát huy đầy đủ.

Trước xu thế biến đổi khí hậu, nước biển dâng diễn ra nhanh và phức tạp, thiên tai ngày càng gia tăng, bất thường, cực đoan, gây thiệt hại ngày càng nghiêm trọng, đặt ra yêu cầu công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trong thời gian tới phải có sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội nhằm giảm nhẹ thiệt hại, phát triển bền vững đất nước. Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai**

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng cần xác định công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Quán triệt sâu sắc quan điểm chủ động phòng ngừa là chính, kết hợp với các biện pháp thích ứng phù hợp, tôn trọng quy luật tự nhiên, thay đổi tư duy phát triển, bảo đảm phát triển bền vững.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo phương châm "bốn tại chỗ" (chi huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) gắn với xây dựng cộng đồng an toàn.

- Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, tạo sự thống nhất trong các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và toàn xã hội cả về nhận thức và hành động trước tình hình và tác động tiêu cực ngày càng phức tạp của thiên tai. Nâng cao kiến thức, năng lực cho lãnh đạo, cán bộ, đảng viên các cấp, nhất là ở cơ sở có trách nhiệm thông tin, hướng dẫn kỹ năng nhận biết và cách thức ứng phó thiên tai cho cộng đồng, đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương.

## **2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai**

- Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan theo hướng khắc phục các chồng chéo, xung đột, bổ sung các quy định mới bảo đảm sự thống nhất, phù hợp, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, khả thi, thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Hoàn thiện cơ chế, thể chế để tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, chỉ huy, điều hành phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; có chính sách đặc thù cho lực lượng làm công tác này. Hoàn thiện cơ chế vận hành Quỹ phòng, chống thiên tai quốc gia, bảo hiểm rủi ro thiên tai, dịch vụ dự báo, theo dõi, giám sát, đánh giá tác động rủi ro thiên tai.

- Phải đặt yêu cầu phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ở vị trí quan trọng trong quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Điều chỉnh, lồng ghép nội dung phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển của các ngành, địa phương theo hướng kết hợp đa mục tiêu, hạn chế tối đa việc gia tăng rủi ro thiên tai, thích ứng với đặc điểm của từng vùng, miền, nhất là vùng ven biển, các lưu vực sông liên tỉnh, xuyên biên giới, khu vực đông dân cư và xu hướng biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

## **3. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai bảo đảm kịp thời, đủ độ tin cậy**

- Chú trọng ưu tiên đầu tư cho công tác nghiên cứu cơ bản về thiên tai, hệ thống dự báo khí tượng thủy văn, hệ thống theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng chuẩn hoá và hiện đại. Tăng cường rà soát, cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước, nhất là đối với các sông xuyên biên giới.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai, điều kiện từng vùng, miền.

## **4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai**

- Đa dạng hoá việc huy động nguồn lực và sử dụng hiệu quả nguồn lực theo phân cấp, đúng thẩm quyền. Bố trí nguồn chi ngân sách thích đáng, kết hợp xã hội hoá các nguồn lực hợp pháp trong và ngoài nước để chủ động

phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là các loại hình thiên tai như bão mạnh, lũ lớn, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn. Phát huy vai trò, trách nhiệm của bộ máy quản lý chuyên ngành trong việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực. Kết hợp sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong nước và ODA để thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình tổng thể, dự án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Hằng năm, ưu tiên bố trí ngân sách tập trung xử lý dứt điểm các trọng điểm đê điều, nhất là các tuyến đê xung yếu từ cấp III đến cấp đặc biệt, sạt lở bờ sông, bờ biển khu vực trọng yếu. Khẩn cấp di dời dân cư vùng thiên tai gắn với sinh kế bền vững. Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ quan tham mưu phục vụ chỉ đạo điều hành ứng phó với thiên tai các cấp, nhất là cơ quan chỉ đạo điều hành ở cấp quốc gia, cấp vùng theo hướng hiện đại ngang tầm với các nước trong khu vực. Ưu tiên bố trí nguồn lực phục vụ cho công tác điều tra cơ bản và triển khai các chương trình trọng điểm cấp nhà nước về ứng dụng khoa học, công nghệ trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, từng bước đầu tư xây dựng, nâng cao khả năng chống chịu thiên tai của hệ thống kết cấu hạ tầng.

Đối với khu vực miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ, bảo đảm an toàn nơi ở cho đồng bào, tăng cường quản lý, kiểm soát, không để người dân làm nhà lán chiếm lòng sông, suối, khu vực rủi ro thiên tai, giảm nguy cơ xảy ra sạt lở đất, lũ quét.

Đối với vùng đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, bảo đảm an toàn đê điều, hồ chứa.

Đối với vùng duyên hải miền Bắc, miền Trung, nâng cao năng lực ứng phó với lũ lớn, bão mạnh và siêu bão, sạt lở bờ biển.

Đối với vùng Tây Nguyên, bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt.

Đối với vùng Nam Bộ, chủ động ứng phó, thích ứng với lũ lớn, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển, sụt lún đất.

**5. Nâng cao vai trò, năng lực quản lý nhà nước trên cơ sở củng cố, kiện toàn lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai từ Trung ương đến cơ sở**

- Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác này theo hướng tập trung, thống nhất, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, khắc phục tình trạng phân tán, chồng chéo. Nâng tầm hoạt động của cơ quan



phòng, chống thiên tai các cấp theo hướng chuyên trách, trên cơ sở sắp xếp lại tổ chức bộ máy hiện có, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, có năng lực, trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chú trọng củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng cứu hộ, cứu nạn ở Trung ương và lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở.

- Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng hiện có đang hoạt động tại các cấp để củng cố, kiện toàn, bổ sung nguồn lực, trang thiết bị thiết yếu. Từng bước nâng cao năng lực, kỹ năng và các điều kiện bảo đảm để thực thi kịp thời, xử lý linh hoạt các tình huống thiên tai theo phương châm "bốn tại chỗ" phù hợp với các lĩnh vực của bộ, ngành, vùng, miền và từng địa phương.

- Phân công trách nhiệm rõ ràng và xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chuyên trách, quân đội, công an, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng để phối hợp xây dựng các kế hoạch, phương án, kịch bản phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm tính khả thi, thiết thực, sát thực tiễn.

- Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bảo đảm nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho cơ quan và lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cùng cấp, đặc biệt là lực lượng xung kích ở cơ sở.

## **6. Phát triển khoa học công nghệ và thúc đẩy hợp tác quốc tế về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai**

- Xác định phát triển khoa học công nghệ là nhiệm vụ, giải pháp then chốt và hiệu quả trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Ưu tiên cho nghiên cứu, sản xuất, trang bị công nghệ quan trắc, theo dõi, giám sát, chỉ đạo điều hành, ứng phó với thiên tai. Tập trung ứng dụng công nghệ viễn thám, tin học, tự động hoá, vật liệu mới trong quản lý, khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ chỉ đạo điều hành. Tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp, cơ quan nghiên cứu đầu tư cho khoa học công nghệ, hợp tác công - tư; có bộ phận nghiên cứu chuyên sâu, mô phỏng, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ vào phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Thúc đẩy hợp tác, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, nhất là với các nước thượng nguồn sông Hồng, sông Mê Công và các quốc gia trong khu vực. Phối hợp với các tổ chức quốc tế trong hoàn thiện khung khổ pháp lý và phát triển cơ sở dữ liệu về rủi ro thiên tai. Nâng cao hiệu quả về hỗ trợ quốc tế,

thực thi có hiệu quả các cam kết quốc tế về phòng ngừa, ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai mà Việt Nam tham gia.

**7. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân và nhân dân trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai**

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân phát huy vai trò tập hợp lực lượng, đặc biệt là lực lượng xung kích tại cơ sở; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giáo dục cập nhật kiến thức, kỹ năng, nâng cao nhận thức, năng lực, tính chủ động cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trong tổ chức của mình. Huy động và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ. Phối hợp với các cơ quan truyền thông giới thiệu, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, gương điển hình trong công tác này.

### **8. Tổ chức thực hiện**

- Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Chỉ thị tới cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị. Tổ chức kiểm tra, giám sát, khen thưởng, biểu dương đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; kiểm điểm, xem xét trách nhiệm đối với cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên để xảy ra thiệt hại nặng nề về người và tài sản trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; bổ sung chi ngân sách cho lĩnh vực phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, các bộ, ngành có liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị; chỉ đạo hoàn thiện tổ chức bộ máy, thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo việc xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực lãnh đạo, điều

hành của cấp uỷ, chính quyền địa phương đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và giám sát việc thực hiện Chỉ thị.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền việc triển khai thực hiện Chỉ thị.

- Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hằng năm báo cáo Ban Bí thư kết quả thực hiện Chỉ thị này.

Chỉ thị này phổ biến đến các chi bộ.

**Nơi nhận:**

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BAN BÍ THƯ**



**Trần Quốc Vượng**





**CHƯƠNG TRÌNH**

Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai"

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai", Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình thực hiện như sau:

**I- TÌNH HÌNH CHUNG**

Tỉnh Đắk Lắk nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, với lượng mưa hàng năm khá lớn từ 1.600+2.000 mm. Với mật độ sông suối lớn, địa hình đa dạng, Đắk Lắk là một trong những tỉnh có tiềm năng lớn về thủy lợi, thủy điện, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, do đặc thù về khí hậu, địa hình, địa lý tự nhiên, Đắk Lắk là một trong những tỉnh chịu ảnh hưởng của rất nhiều loại hình thiên tai khác nhau, thường xuyên xảy ra hàng năm như hạn hán, lũ, lũ quét, ngập lụt, mưa lớn, sạt lở đất, lốc, sét, mưa đá. Ngoài ra, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tỉnh còn xuất hiện hiện tượng thời tiết lạnh, gió mạnh, mưa trái mùa... Đặc biệt, trong những năm gần đây, cùng với sự biến đổi khí hậu toàn cầu, tình hình thiên tai cả nước nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng diễn biến ngày càng phức tạp, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống và phát triển kinh tế của Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tổng giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2010-2019 khoảng 12.000 tỷ đồng.

Trong thời gian qua, việc triển khai nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai tuy đã có những kết quả tích cực nhưng vẫn còn một số hạn chế. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo còn chưa kịp thời, toàn diện; còn thiếu tầm nhìn chiến lược, trách nhiệm chưa rõ ràng. Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách chưa đầy đủ, còn bất cập, chồng chéo. Nguồn lực đầu tư cho phòng chống thiên tai còn thấp so với yêu cầu. Công tác dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát; cơ sở dữ liệu, trang thiết bị và công cụ hỗ trợ, khả năng chống chịu của công trình phòng, chống thiên tai còn hạn chế. Đa số người dân chưa chủ động thích ứng với tình hình; ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế, công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, nâng cao nhận thức của người dân, năng lực cộng đồng chưa được chú trọng đúng mức.

Những hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền chưa nhận thức rõ về tầm quan trọng, tính phức tạp, khẩn cấp của thiên tai; có lúc còn chủ quan, lơ là, thiếu kiên quyết, chưa kịp thời trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Hiệu lực quản lý nhà nước còn nhiều hạn chế. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư chưa được phát huy mạnh mẽ. Bên cạnh đó, do nguồn lực để thực hiện các chương trình, dự án, đề án của tỉnh còn ít nên nhiều quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chưa quan tâm đầy đủ đến yêu cầu phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Mặt khác, công tác quản lý, phương thức tiếp cận, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai còn hạn chế.

Trước xu thế biến đổi khí hậu ngày một phức tạp; thiên tai ngày càng gia tăng, bất thường, cực đoan, tác động trực tiếp đến đời sống của Nhân dân và việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã và đang đặt ra nhiều thách thức đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Nhiệm vụ này đòi hỏi phải có sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội nhằm phòng ngừa, giảm nhẹ thiệt hại, bảo đảm phát triển bền vững trong thời gian đến.

## II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Quan điểm

- Xác định công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách trước mắt và là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của toàn hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội.

- Tổ chức quán triệt và cụ thể hóa nội dung của Chỉ thị thông qua xây dựng chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và tình hình thực tế tại địa phương.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 18/6/2018 của Chính phủ về "công tác phòng, chống thiên tai", Chỉ thị số 36/CT-TWPCCT, ngày 16/4/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai về "tăng cường công tác phòng chống thiên tai năm 2020", coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

### 2. Mục tiêu

- Triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư trên địa bàn tỉnh. Nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội, ứng phó



với biến đổi khí hậu.

- Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị các cấp và mọi nguồn lực xã hội cho công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

### 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

#### 3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức học tập quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; trong đó, quán triệt sâu sắc quan điểm: *Chủ động phòng ngừa là chính, kết hợp với các biện pháp thích ứng phù hợp, tôn trọng quy luật tự nhiên, đảm bảo phát triển bền vững.*

- Thực hiện phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo phương châm “bốn tại chỗ” (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ*) gắn với xây dựng cộng đồng an toàn.

- Lồng ghép tuyên truyền, giáo dục về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trong các hoạt động của các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và mọi người dân đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; thống nhất trong toàn xã hội về nhận thức và hành động trước tình hình biến đổi khí hậu, tác động tiêu cực ngày càng phức tạp của thiên tai.

- Lãnh đạo chính quyền và cơ quan đưa nội dung “*phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai*” vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng, an ninh 5 năm và được cụ thể hóa thành chỉ tiêu Nghị quyết hằng năm để triển khai thực hiện.

- Nâng cao năng lực chỉ đạo ứng phó thiên tai đối với lãnh đạo, cán bộ, đảng viên các cấp nhất là ở cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng về ứng phó với thiên tai nhất là các đối tượng dễ bị tổn thương.

#### 3.2. Triển khai kịp thời, phù hợp các cơ chế, chính sách về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Triển khai các quy định trong lĩnh vực phòng chống thiên tai bảo đảm sự thống nhất, phù hợp; tạo môi trường pháp lý đầy đủ, khả thi, thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

- Đẩy mạnh triển khai thể chế, cơ chế, chính sách để tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, chỉ huy, điều hành phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; áp dụng chính sách đặc thù cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai. Vận hành Quỹ phòng, chống thiên tai tinh đảm bảo quy định và phù hợp tình hình thực tế; đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ dự báo, theo dõi, giám sát, đánh giá tác động rủi ro thiên tai.

- Chú trọng yêu cầu phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Điều chỉnh, lồng ghép nội dung trên vào quy hoạch, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng kết hợp đa mục tiêu, hạn chế tối đa việc gia tăng rủi ro thiên tai, thích ứng với xu hướng biến đổi khí hậu và đặc điểm từng vùng, nhất là tại các lưu vực sông lớn, khu vực đông dân cư.

**3.3. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai đảm bảo kịp thời, chính xác:** Chú trọng ưu tiên đầu tư cho hệ thống dự báo khí tượng thủy văn, hệ thống theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng chuẩn hóa và hiện đại. Tăng cường rà soát, cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước, nhất là các vùng trọng điểm thường xuyên bị hạn hán, thiếu nước.

**3.4. Tăng cường nguồn lực cho phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai**

- Tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp và sử dụng hiệu quả theo phân cấp, đúng thẩm quyền. Bố trí nguồn chi ngân sách thích đáng, kết hợp xã hội hóa các nguồn lực hợp pháp để chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là các loại hình thiên tai nguy hiểm. Nâng cao năng lực, vai trò, trách nhiệm của bộ máy quản lý chuyên ngành trong việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực phòng chống, khắc phục thiên tai có hiệu quả. Kết hợp sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện quy hoạch, kế hoạch, dự án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Cơ quan quản lý ngành làm tốt trách nhiệm được giao, phối hợp chặt chẽ với các địa phương, đơn vị khai thác, sử dụng công trình; rà soát, lập danh mục các công trình có nguy cơ mất an toàn ở các mức độ khác nhau, sắp theo thứ tự ưu tiên để đề xuất đầu tư sửa chữa. Hàng năm, ưu tiên bố trí ngân sách xử lý các điểm sạt lở bờ sông, bờ suối có mức độ đặc biệt nguy hiểm, các hồ chứa có nguy cơ mất an toàn cao; di dời dân cư vùng thiên tai gắn với sinh kế bền vững. Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ quan tham mưu phục vụ chỉ đạo điều hành ứng phó với thiên tai các cấp, nhất là cơ quan cấp tỉnh. Ưu tiên bố trí nguồn lực phục vụ cho công tác điều tra cơ bản, triển khai các dự án trọng điểm cấp tỉnh về ứng dụng khoa học, công nghệ trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Trên cơ sở Chỉ thị số 03/CT-TTg, ngày 03/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về "tăng cường công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn

2016-2020"; Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 18/6/2018 của Chính phủ về "công tác phòng chống thiên tai"; Chỉ thị số 36/CT-TWPC TT, ngày 16/4/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai về "tăng cường công tác phòng chống thiên tai năm 2020", rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, từng bước đầu tư xây dựng, nâng cao khả năng chống chịu thiên tai của hệ thống kết cấu hạ tầng; đặc biệt là các công trình thủy lợi nhằm bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt. Tiếp tục nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống thiên tai; tăng cường hoạt động điều tra, khảo sát, dự báo, cảnh báo thiên tai, đặc biệt đối với các loại hình thiên tai nguy hiểm như sạt lở, lũ quét, lốc tố, sét; kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của hồ đập để chủ động ứng phó.

### *3.5. Nâng cao vai trò năng lực quản lý nhà nước trên cơ sở củng cố, kiện toàn lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở*

- Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo hướng tập trung, đồng bộ, thống nhất theo các văn bản, quy định hiện hành của Nhà nước, Chính phủ; xác định rõ chức năng nhiệm vụ, khắc phục tình trạng phân tán, chồng chéo. Nâng tầm hoạt động của cơ quan phòng chống thiên tai các cấp theo hướng chuyên trách trên cơ sở sắp xếp lại tổ chức bộ máy hiện có, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, có năng lực, trình độ nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chú trọng củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại cơ sở.

- Tăng cường tập huấn, huấn luyện, diễn tập, đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, khả năng xử lý tình huống thiên tai cho đội ngũ cán bộ chuyên môn và lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng hiện có đang hoạt động tại các cấp để củng cố, kiện toàn, bổ sung nguồn lực, trang thiết bị thiết yếu nhằm từng bước nâng cao năng lực và các điều kiện đảm bảo thực thi kịp thời, xử lý linh hoạt các tình huống thiên tai theo phương châm "bốn tại chỗ" phù hợp từng cấp, từng địa phương.

- Phân công trách nhiệm rõ ràng và xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chuyên trách Quân đội, Công an, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức quần chúng để phối hợp xây dựng các kế hoạch, phương án, kịch bản phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai đảm bảo tính khả thi, sát với tình hình thực tiễn.

- Các sở, ban, ngành và ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bảo đảm nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho cơ quan và lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cùng cấp, đặc biệt là lực lượng xung kích ở cơ sở.

### *3.6. Phát triển khoa học công nghệ về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai*

- Xác định phát triển ứng dụng khoa học công nghệ là nhiệm vụ, giải pháp then chốt và hiệu quả trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Ưu tiên cho trang bị công nghệ quan trắc, theo dõi, giám sát, chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai.

- Tập trung ứng dụng công nghệ tin học, tự động hóa, vật liệu mới trong quản lý, khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ chỉ đạo, điều hành.

- Tiếp tục khuyến khích doanh nghiệp, cơ quan nghiên cứu đầu tư cho khoa học công nghệ, hợp tác công - tư vào hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

### *3.7. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân và Nhân dân trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai*

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các đoàn thể nhân dân phát huy vai trò tập hợp lực lượng, đặc biệt là lực lượng xung kích tại cơ sở; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; giáo dục cập nhật kiến thức, kỹ năng, nâng cao nhận thức, năng lực, tính chủ động cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai tại cơ quan, đơn vị. Huy động, phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ; phối hợp với các cơ quan truyền thông giới thiệu, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, gương điển hình trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

## **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chương trình này, bảo đảm đồng bộ, khả thi, xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm. Định kỳ kiểm điểm đánh giá, sơ kết việc triển khai thực hiện, xem đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chương trình này. Qua đó, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và mọi cá nhân



đôi với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; kịp thời biểu dương, nhân rộng về những cách làm hay, sáng tạo; đồng thời, phê phán thái độ thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình này; trong đó, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện; đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai Chương trình, định kỳ hàng năm và 5 năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá kết quả thực hiện, đề ra nhiệm vụ cụ thể cho kỳ sau.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nghiên cứu đưa nội dung thực hiện Chương trình này vào kế hoạch kiểm tra, giám sát và triển khai thực hiện bảo đảm các quy định, đạt chất lượng.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai gắn với thực hiện giám sát việc thực hiện Chương trình này.

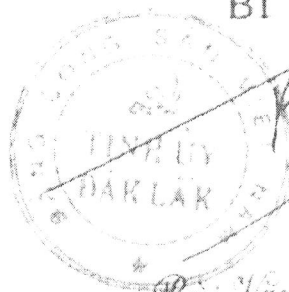
6. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đối với các ban, ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

7. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của của Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chương trình này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo TW,
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể của tỉnh,
- Các sở, ban, ngành,
- Các huyện, thị, thành ủy và Đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy(hn).

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ



Bùi Văn Lương

## KẾ HOẠCH

ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN DOANH NGHIỆP TIỂU VÀ VĨ  
**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Số 740... Ngày 21.6.2020.

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

### I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng quan điểm, mục tiêu Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Việc triển khai Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị phải được thực hiện nghiêm túc, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đảm bảo phát triển bền vững, phù hợp với đặc điểm, thế mạnh, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của tỉnh phù hợp với định hướng tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cả nước, của khu vực.

3. Xác định các nội dung trọng tâm và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường năng lực tiếp cận của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm tận dụng tối đa các lợi thế, đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

4. Cải thiện cơ sở hạ tầng, cơ chế chính sách, chất lượng nguồn nhân lực, môi trường khởi nghiệp sáng tạo và thị trường khoa học công nghệ của tỉnh nhằm chủ động tiếp cận với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

### II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

#### 1. Quan điểm chỉ đạo

- Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và xã hội của tỉnh, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; đồng thời nhận thức đầy đủ, đúng

đến về nội hàm, bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp quan trọng với bước đi và lộ trình phù hợp; là cơ hội để tỉnh Đắk Lắk bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Xác định cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại cả cơ hội và thách thức. Phải nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh nền kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội thông qua ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực Tây Nguyên và của cả nước. Chủ động phòng ngừa, ứng phó để hạn chế các tác động tiêu cực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn, công bằng xã hội và tính bền vững của quá trình phát triển của tỉnh.

- Đổi mới tư duy về quản lý kinh tế, quản lý xã hội, xây dựng, hoàn thiện thể chế cho phù hợp. Có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho thí điểm đối với những vấn đề mới, tạo mọi thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động, nhưng không chủ quan, nóng vội, duy ý chí.

- Thu hút, phát huy tối đa các nguồn lực, bảo đảm đủ nguồn lực cho việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xác định nguồn lực bên trong là quyết định, chiến lược, cơ bản lâu dài; nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của toàn tỉnh.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hóa tỉnh; phát triển kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- Internet băng thông rộng phủ 100% các xã, phường, thị trấn.
- Kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP của tỉnh.
- Năng suất lao động tăng bình quân trên 7%/năm.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, trong đó tỷ lệ lao động có văn bằng, chứng chỉ 22,93%.

Cơ bản hoàn thành triển khai các hạng mục, đề án, dự án về đô thị thông minh, chính quyền điện tử, an toàn thông tin theo chương trình, đề án đã được phê duyệt; triển khai xây dựng hạ tầng số đạt trình độ nhất định của khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

### **2.3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Mạng di động 5G phủ sóng toàn tỉnh; mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp.
- Kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP của tỉnh.
- Năng suất lao động tăng bình quân khoảng 7,5%/năm.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó tỷ lệ lao động có văn bằng, chứng chỉ 26,53%.
- Hoàn thành xây dựng một số đô thị thông minh, chính quyền điện tử tỉnh, kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong khu vực và của cả nước.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Đắk Lắk trở thành một trong những trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thuộc nhóm dẫn đầu khu vực miền Trung - Tây Nguyên; có năng suất lao động cao, có đủ năng lực làm chủ và áp dụng công nghệ hiện đại trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

## **III- TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CHỦ ĐỘNG THAM GIA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ**

### **1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội**

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành và địa phương.

- Xác định nội dung cốt lõi của chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, Chính quyền điện tử tỉnh, tiến tới chính quyền số, tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để người dân và doanh nghiệp là các chủ thể quyết định tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các đối tượng chịu sự tác động của chính sách vào quá trình hoạch định và giám sát thực thi các chính sách có liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

### **2. Triển khai, hoàn thiện các thể chế của tỉnh tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số của tỉnh**

- Vận dụng phù hợp các cơ chế, chính sách của Trung ương, kết hợp, lồng



ghép với cơ chế, chính sách của tỉnh để tạo ra các cơ chế, chính sách riêng có sức hấp dẫn các nhà đầu tư để thúc đẩy tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Có cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng. Kịp thời đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bổ sung một số ngành nghề kinh doanh mới được ưu đãi đầu tư để thúc đẩy tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiên cứu phát triển công nghệ.

- Hoàn thiện chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong tỉnh.

- Khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tạo thuận lợi cho các hoạt động thu hút vốn, các nhà đầu tư nước ngoài góp vốn vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Thực hiện đúng pháp luật về sở hữu trí tuệ, bảo hộ và khai thác hiệu quả, hợp lý các tài sản trí tuệ được tạo ra; khuyến khích thương mại hoá và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là đối với các sáng chế trong tỉnh trên cơ sở tuân thủ pháp luật và bảo đảm lợi ích an ninh quốc gia.

- Thực hiện các chính sách về quản lý thuế phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số: Triển khai hệ thống hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế trên nền tảng tiên tiến, hiện đại; triển khai giải pháp phát huy trí tuệ nhân tạo vào hỗ trợ về thủ tục hành chính thuế, quy trình nghiệp vụ cũng như hỗ trợ về ứng dụng, hệ thống cho người nộp thuế và cán bộ thuế; triển khai cơ sở dữ liệu tập trung toàn ngành thuế, tiến tới phân tích, xử lý dữ liệu lớn phục vụ công tác dự báo số thu, quản lý rủi ro thuế, chống chuyển giá, thanh tra, kiểm tra về thuế.

- Thực hiện rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách về tài chính - tiền tệ, thanh toán điện tử, tăng cường ứng dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt (thanh toán di động, ví điện tử, QRCode...) để giảm chi phí thanh toán và bảo đảm an toàn cho người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển các doanh nghiệp công nghệ, ưu tiên phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao thực hiện thiết kế, sáng tạo và sản xuất tại tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả xây dựng chính quyền điện tử theo khung kiến trúc đã được phê duyệt tại Quyết định số 3962/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019 về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, phiên bản 2.0. Tập trung phát triển Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến. Đẩy nhanh việc triển khai phần mềm Một cửa điện tử (giải pháp kiến trúc mới) gắn với cổng thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung cho các cơ quan hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của đời sống và sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực tiếp cận với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

### 3. Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu

- Triển khai phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu như: Băng thông rộng tốc độ cao trên phạm vi toàn tỉnh; xây dựng, kết nối đồng bộ và thống nhất trung tâm dữ liệu của địa phương với hệ thống trung tâm dữ liệu của vùng, quốc gia; đầu tư trang bị các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu công.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng, các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Tỉnh ủy về Chiến lược an ninh mạng quốc gia.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng, công nghệ thông tin, Internet nhằm tận dụng triệt để sức mạnh lan tỏa của số hóa và công nghệ thông tin phục vụ tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội như: Công nghiệp, nông nghiệp, tài chính ngân hàng, lao động, việc làm, giao thông vận tải, du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo đến doanh nghiệp và các địa phương.

- Lựa chọn công nghệ, kỹ thuật trong đầu tư mới và đổi mới nâng cấp đồng bộ hiện đại hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng: Thực hiện đầu tư, nâng cấp hệ thống điện, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ thực hiện các Chương trình quản lý nhu cầu điện (DSM), Chương trình điều chỉnh phụ tải điện (DR), đặc biệt là hệ thống hạ tầng đo đếm tiên tiến, hệ thống công tơ đọc và thu thập số liệu đo đếm từ xa. Tận dụng tối đa về tiềm năng năng lượng tái tạo của tỉnh (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối...), áp dụng các kỹ thuật công nghệ tiên tiến hiện có và đồng thời xem xét khả năng ứng dụng công nghệ cao trong tương lai trong quá trình đầu tư xây dựng và quản lý vận hành các công trình điện, đảm bảo an ninh năng lượng.

- Tập trung nâng cấp, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông của DRT; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong các hoạt động của DRT, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất chương trình và truyền dẫn phát sóng phát thanh truyền hình. Triển khai có hiệu quả lộ trình sản xuất chương trình theo chuẩn mới HD và đề án số hóa mặt đất (giai đoạn 2017-2020).

- Xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch (du lịch thông minh) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2021; ứng dụng công nghệ 3D thực tế ảo vào công tác trưng bày tại Bảo tàng tỉnh.

- Xây dựng các văn phòng điện tử, hình thành môi trường làm việc tích hợp, liên thông, cộng tác và chia sẻ thông tin thông minh trong toàn ngành thuế, hướng tới văn phòng điện tử không giấy tờ, triển khai công việc mọi lúc, mọi nơi.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 82-KH/TU, ngày 19/11/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng”. Xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng, bảo đảm phương tiện, trang bị phục vụ hoạt động quân sự, quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng theo hướng dẫn

của Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành Trung ương. Xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin quân sự, quốc phòng đồng bộ, hiện đại, độc lập, an toàn theo các chương trình, đề án của Quân khu 5, Bộ Quốc phòng nhằm tăng cường ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin gắn với bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trong chỉ huy, điều hành, quản lý bộ đội; tự động hóa chỉ huy và điều khiển vũ khí góp phần hiện đại hóa quân đội, đánh thắng chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng và các loại hình chiến tranh khác.

#### **4. Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo**

Triển khai công tác hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo của tỉnh. Tập trung vào các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khuyến khích các trường đại học, doanh nghiệp, các tổ chức trên địa bàn tỉnh thành lập trung tâm đổi mới sáng tạo.

Triển khai các hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia làm nền tảng cho việc ứng dụng và phát triển các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất và đời sống. Triển khai đồng bộ và kịp thời khung pháp lý và hệ thống các chính sách để triển khai và phát triển các công nghệ mới, các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia và xây dựng mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia đến năm 2030, trong đó nghiên cứu đề xuất hình thành đầu mối phát triển khởi nghiệp sáng tạo và hình thành khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, không gian khởi nghiệp sáng tạo tại tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2025.

Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Xây dựng khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm.

#### **5. Phát triển nguồn nhân lực**

- Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục và dạy nghề nhằm tạo ra nguồn nhân lực có khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển. Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số; khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng để phục vụ các hoạt động công nghiệp hóa và hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Phát triển và đầu tư mạnh mẽ vào các mô hình tạo việc làm sau học nghề hiệu quả; chú trọng việc đầu tư và nhân rộng theo hướng chuyên canh, đặc biệt

chú trọng chuyên canh theo điều kiện kinh tế - xã hội vùng, không nhân rộng tràn lan, gây bão hòa, thừa sản phẩm trên thị trường.

- Mở rộng và chú trọng các ngành nghề có xu hướng phát triển mạnh về kỹ thuật, tạo nguồn lực lượng lao động đón đầu xu hướng công nghệ số của nền công nghiệp lần thứ tư như: Công nghệ tự động; công nghệ thông tin; an ninh mạng, công nghệ số, xây dựng phần mềm; sửa chữa - vận hành và điều khiển; các ngành chế tạo - sản xuất (như: trí tuệ nhân tạo, năng lượng xanh; công nghệ chế biến lương thực thực phẩm; công nghệ môi trường, xử lý rác thải và tái chế;...).

- Phát triển các ngành nghề nông nghiệp công nghệ cao đảm bảo tiêu chí xanh - sạch - đạt chuẩn xuất khẩu.

- Bắt buộc đưa môn học ngoại ngữ chung, ngoại ngữ chuyên ngành và công nghệ số vào trong chương trình đào tạo. Huấn luyện tác phong công nghiệp, an toàn vệ sinh lao động trong công xưởng, nhà máy, xí nghiệp và xưởng sản xuất cho học sinh, sinh viên trong quá trình đào tạo.

- Sử dụng công nghệ thông tin trong việc kiểm tra, thi cử trong việc đánh giá, chấm điểm các kỳ thi tốt nghiệp, kỹ năng.

- Chương trình đào tạo phải có mô-đun thực hành thực tế sản xuất tại nhà máy, doanh nghiệp cho giáo viên và người học nghề.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề đối với người lao động mất việc làm, các lao động yếu thế ảnh hưởng bởi Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng trên cơ sở áp dụng công nghệ số. Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang tỉnh nhằm nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, thành tựu khoa học kỹ thuật vào công tác chỉ huy, điều hành, quản lý bộ đội; tự động hóa chỉ huy và điều khiển vũ khí góp phần hiện đại hóa quân đội đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hoá số trong cộng đồng.

## **6. Phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên**

- Tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như: Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an toàn, an ninh mạng; công nghiệp chế tạo thông minh; tăng cường ứng dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt; thương mại điện tử; nông nghiệp số; du lịch số; công nghiệp văn hoá số; y tế; giáo dục và đào tạo.

- Ưu tiên nguồn lực triển khai một số chương trình nghiên cứu về các công nghệ ưu tiên, trọng tâm là: công nghệ thông tin và truyền thông, cơ điện tử, công nghệ mới trong lĩnh vực năng lượng, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, điện tử y sinh.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ các ngành và công nghệ ưu tiên chủ yếu



thông qua tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng; phát triển nguồn nhân lực; phát triển khoa học và công nghệ; đặt hàng mua sắm công.

### **7. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế**

- Làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác giữa tỉnh với các địa phương nước ngoài đã có quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực cùng quan tâm, đặc biệt ưu tiên thúc đẩy hợp tác về khoa học, công nghệ thông qua các hoạt động trao đổi đoàn, trao đổi chuyên gia, hợp tác kinh tế, chuyển giao công nghệ tiên tiến,... Chủ động lựa chọn, mở rộng quan hệ với các địa phương nước ngoài phù hợp với tiềm năng và nhu cầu phát triển của mỗi bên nhằm tranh thủ kêu gọi nguồn lực hỗ trợ phát triển và tăng cường cơ hội học hỏi kinh nghiệm của các nước tiên tiến.

- Tiếp tục làm tốt công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Thực hiện có hiệu quả các kế hoạch ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại; tổ chức các hoạt động quảng bá địa phương, để giới thiệu các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đến các nước nhằm góp phần thu hút đầu tư, thương mại, du lịch. Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp xúc, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài cho các hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ.

- Hội nhập quốc tế: Đẩy mạnh quan hệ hợp tác, ký kết và triển khai thực hiện có hiệu quả các thoả thuận hợp tác kinh tế, nhất là hợp tác trong lĩnh vực thương mại. Phát triển thương mại điện tử: hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, thiết kế, nâng cấp website thương mại điện tử có đầy đủ chức năng bán hàng, thanh toán, quản lý, điều hành doanh nghiệp trực tuyến; tuyên truyền, phổ biến, tác động của xu hướng bán hàng đa kênh đối doanh nghiệp; lợi ích của hoạt động thương mại điện tử và thanh toán trực tuyến đến các doanh nghiệp và người dân.

- Triển khai thực hiện các nội dung, chương trình hợp tác quốc tế của Bộ Quốc phòng về phòng, chống chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng; bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong lĩnh vực quốc phòng.

### **8. Triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội**

- Thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ.

- Triển khai tạo lập cơ sở dữ liệu cấp tỉnh kết nối vào cơ sở dữ liệu số của Chính phủ và các cấp, tạo điều kiện để người dân có thể cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của

chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

#### IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn thể Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động.

2. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các tổ chức đảng trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các doanh nghiệp nhà nước của tỉnh cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị để thực hiện Kế hoạch này.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện và chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này.

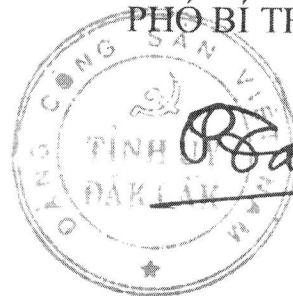
4. Đảng đoàn HĐND tỉnh, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể của tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch tham gia giám sát kết quả thực hiện.

5. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng TW Đảng (Vụ II - T78), (báo cáo),
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, Ban cán sự đảng,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐU trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể của tỉnh,
- Lưu VPTU, Phòng TH(cg).

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ



**Phạm Minh Tấn**